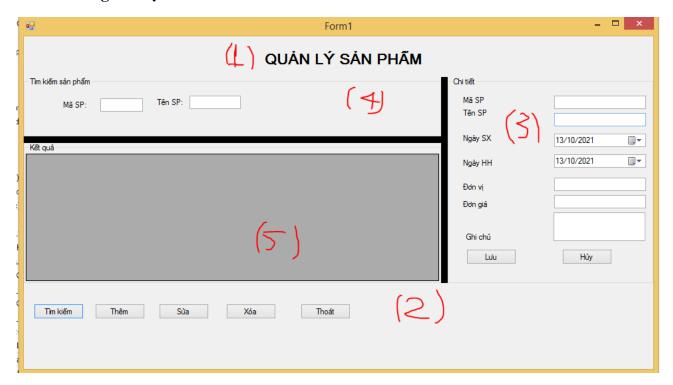
Lập trình Cơ sở dữ liệu Local SQL với C#

1.Thiết kế cơ sở dữ liêu đặt tên QLBanHang, trong đó có bảng:

tblMatHang(<u>MaSP</u> nchar(5), TenSP nvarchar(30), NgaySX Date, NgayHH Date, DonVi nvarchar(10), DonGia Float, GhiChu nvarchar(200))

2. Thiết kết giao diện:



- Các phần cửa sổ co giãn hợp lý khi của sổ của Form phóng to hoặc thu nhỏ, ví dụ cửa sổ (3) luôn giữ cố định ở bên trái, phần cửa sổ (4) và (5) co giãn khi Form thay đổi kích thước, (1) và (2) luôn nằm trên đầu và phía dưới cùng của Form.
- Các nút có gắn các phím tắt ví dụ như Alt + T cho nút Tìm kiếm, Alt + H cho nút Thêm, v.v.

a) Chức năng Tìm kiếm

Hỗ trợ các tiêu chí: MaSP, TenSP, NgaySX, NgayHetHan, DonGia

Tiêu đề: TÌM KIẾM MẶT HÀNG

Khi ấn nút Tìm:

- **dgvDanhSach** sẽ hiển thị tất cả các thông tin về các sản phẩm thoả mãn các tiêu chí lưa chon.
- Cấm Click vào các nút Sửa, Xoá
- Khi Click vào từng trường, các thông tin sẽ hiển thị chi tiết lên **grbChiTiet**, nhưng không cho phép sửa đổi dữ liệu. Không hiển thị các nút **Lưu**, **Huỷ** trong **grbChiTiet**.

b) Chức năng Thêm

Tiêu đề: THÊM MẶT HÀNG

Khi ấn nút Thêm:

- grbChiTiet sẽ xoá trắng và cho phép sửa đổi dữ liệu
- Cấm Click vào các nút Sửa, Xoá.
- Trong **grbChiTiet** hiển thị 2 nút lệnh **Lưu**, **Huỷ**. Khi ấn nút **Huỷ**, sẽ thoát khỏi chức năng thêm (Xoá trắng **grbChiTiet**, không cho nhập dữ liệu)
- Nếu Thêm thành công, cập nhật lại dgvDanhSach

c) Chức năng Sửa

Tiêu đề: CÂP NHÂT MĂT HÀNG

Nút **Sửa** chỉ cho *Enable = True* khi người dùng chọn một bản ghi trong **dgvDanhSach**. Khi ấn nút Sửa:

- Cấm Click vào các nút Thêm, Xoá.
- grbChiTiet cho phép sửa dữ liệu. Trong grbChiTiet cho hiển thị nút lệnh Lưu, Huỷ
 bổ. Khi ấn nút Huỷ, sẽ thoát khỏi chức năng Sửa (cấm Click vào nút Sửa, cho phép Click vào nút Thêm)
- Nếu Cập nhật thành công, cập nhật lại dgvDanhSach

d) Chức năng Xoá

Tiêu đề: XOÁ MẶT HÀNG

Nút **Xoá** chỉ cho phép Click khi người dùng chọn một bản ghi trong **dgvDanhSach** Khi ấn nút **Xoá**:

- Cấm Click vào các nút **Thêm. Sửa**.
- grbChiTiet không cho phép sửa dữ liệu. Trong grbChiTiet cho hiển thị nút lệnh Lưu, Huỷ bỏ. Khi ấn nút Huỷ sẽ thoát khỏi chức năng Xoá (cấm Click vào nút Xoá, cho phép Click vào nút Thêm)

Xây dựng chương trình

1. Tạo mới Project

- Kích vào menu Start > All Programs > Microsoft Visual Studio 2019 (tuỳ theo phiên bản bạn cài)
- Rồi trên cửa sổ VS 2010 kích vào menu *File > New > Project* ...
- Chọn ngôn ngữ *C#* và kiểu ứng dụng bạn lập trình. Trong trường hợp này bạn chọn *Windows Form Application*

2. Tạo cơ sở dữ liệu

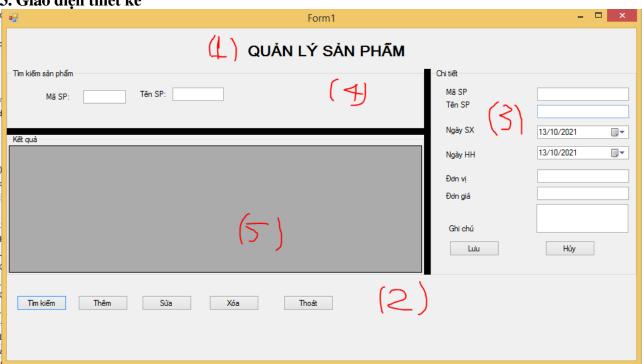
Lập trình CSDL với .NET có một chuẩn chung với các nguồn cơ sở dữ liệu khác nhau, nó chỉ khác nhau về **.NET Data Provider**. Trong bài này chúng ta sẽ sử dụng hệ quản trị CSDL SQL Server được cài mặc định khi cài Visual Studio

Kích chuột phải vào tên Project trong của số Solution Explorer > Add > New Item
 > Service-based Database



- Bạn ấn nút Next và Finish để kết thúc tạo file. Sau đó bạn nhìn thấy có một file QLBanHang.mdf xuất hiện trong cửa sổ Solution Explorer
- Kích đúp vào file này, bạn nhìn thấy nó xuất hiện cửa sổ Server Explorer, chọn tên Database QLBanHang > Tables > kích chuột phải chọn Add New Table, rồi thực hiện tạo bảng với cấu trúc như yêu cầu

3. Giao diện thiết kế



Dặt các thuộc tính

Phần giao diện	Loại control	Các thuộc tính
Cửa sổ chính	Form	Name = frmMatHang Text = Quản lý sản phẩm
	ErrorProvider	Name = errChiTiet

(1)	Panel	Dock = Top		
	Label	Name = lblTieuDe		
(2)	Panel	Dock = Bottom		
	Button	Name Text = &Tim kiếm	=	btnTimKiem
	Button	Name Text = T&hêm	=	btnThem
	Button	Name Text = &Sửa	=	btnSua
	Button	Name Text = &Xoá	=	btnXoa
	Button	Name Text = Th&oát	=	btnThoat
	Button	Name Text = &Tim kiếm	=	btnTimKiem
(3)	GroupBox	Dock Text = Chi tiết	=	Right
	Spliter	Dock = Left		
	Label	Text = Mã SP:		
	TextBox	Name = txtMaSP		
	Label	Text = Tên SP:		
	TextBox	Name = txtTenSP		
	Label	Text = $Ngay SX$:		
	DateTimePicker	Name Format=Short	=	dtpNgaySX
	Label	Text = Ngày HH:		
	DateTimePicker	Name Format=Short	=	dtpNgayHH
	Label	Text = Đơn vị:		
	TextBox	Name = txtDonVi		
	Label	Text = Đơn giá:		
	TextBox	Name TextAlign = Right	=	txtDonGia
	Label	Text = Ghi chú:		

	TextBox	Name Multiline = True	=		txtGhiChu
	Button	Name Text = &Luu	=		btnLuu
	Button	Name Text = &Huỷ	=		btnHuy
(4)	GroupBox	Text = Dock = Top		Tìm	kiếm
	Spliter	Dock = Top			
	Label	Text = Mã SP:			
	TextBox	Name = txtTKMaSP			
	Label	Text = Tên SP:			
	TextBox	Name = txtTKTenSP	•		
(5)	GroupBox	Text = Dock = Fill		Kết	quả
	DataGridView	Name = dgvKetQua			

- Chú ý để thiết kế được giao diện thân thiện với người dùng và các control tự co giãn khi Form thay đổi kích thước cần thiết kế, chú ý kéo các control đúng thứ tự như sau:
 - Giao diện phần (1): là phần nhãn tiêu đề, kéo control Panel vào Form và đặt thuộc tính Dock = Top để cho Panel luôn nằm ở trên đầu của Form, sau đó kéo một Label nằm trên Panel này.
 - Giao diện phần (2): là phần các nút Tìm kiếm, Thêm ... cũng làm tương tự như phần (1), kéo control Panel và đặt thuộc tính Dock = Bottom để Panel này luôn nằm cuối của Form, sau đó mới đặt các Button nằm trên Panel này.
 - Giao diện phần (3): là phần chi tiết, kéo control GroupBox vào Form và đặt thuộc tính Dock = Left, sau đó thiết kế các control cho nhập Mã SP, Tên SP ... Sau đó ta kéo thêm control Spliter và đặt thuộc tính Dock = Left để cho phép người dùng thay đổi độ rộng giữa phần (3) với phần (4) và (5).
 - Giao diện phần (4): là phần tìm kiếm, kéo control GroupBox vào Form và đặt thuộc tính Dock = Top, lúc này nó sẽ nằm ở trên phần còn lại. Sau đó đặt các control cho phép nhập tìm kiếm như Mã SP, Tên SP ... Trong phần này ta cũng kéo control Spliter, đặt thuộc tính Dock = Top để cho phép người sử dụng thay đổi độ rộng giữa phần (4) và phần (5)
 - Giao diện phần (5): là phần hiển thị dữ liệu, kéo control GroupBox và đặt thuộc tính Dock = Fill, sau đó kéo control DataGridView nằm trong GroupBox này nó sẽ chiếm toàn bộ phần không gian còn lại.

Viết chương trình chạy trên Windows thì cần tuân theo chuẩn của Windows, ví dụ khi ấn phím Tab trên bàn phím thì con trỏ sẽ chạy từ bên trên -> sang trái -> xuống dưới -> sang phải. Nếu thứ tự bạn kéo control không đúng thì khi ấn phím Tab sẽ nhảy lung tung. Bạn có thể đặt lại bằng cách vào menu View > Tab Order để đặt lại thứ tự Tab trên các control. Sau khi đặt xong quay lại chọn lại menu View > Tab Order để kết thúc.

4. Phần code lập trình các chức năng

Khai báo .Net Data Provider la SQL Server

```
using System.Data.SqlClient;
```

Khai báo các biến toàn cục nằm ngay dưới class

```
namespace QLBanHang

{
    public partial class frmMatHang : Form
    {
        //Khai báo các biến toàn cục
        SqlConnection con;//Khai báo đối tượng thực hiện kết nối đến cơ sở dữ liệu
        SqlCommand cmd;//Khai báo đối tượng thực hiện các câu lệnh truy vấn
        SqlDataAdapter dap;//Khai báo đối tượng gắn kết DataSource với DataSet
        DataSet ds;//Đối tượng chứa dữ liệu tại local
        public frmMatHang()
        {
                 InitializeComponent();
        }
        }
    }
}
```

Viết sự kiện Form_Load, xảy ra khi form khởi động lên. Chúng ta thực hiện khởi tạo kết nối và nạp dữ liệu lên **DataGridView**

```
private void frmMatHang_Load(object sender, EventArgs e)

{

//Tao đối tượng Connection
con = new SqlConnection();
//Truyền vào chuỗi kết nối tới cơ sở dữ liệu
//Gọi Application.StartupPath để lấy đường dẫn tới thư mục chứa file chạy chương
trình
con.ConnectionString = @"Data Source=.\SQLEXPRESS;AttachDbFilename=" +
Application.StartupPath + @"\QLBanHang.mdf;Integrated Security=True;User
Instance=True";
//Gọi phương thức Load dự liệu
LoadDuLieu("Select * from tblMatHang");
//Khi Form mới Load lên thì ẩn các bút Sửa và Xóa
```

```
btnSua.Enabled = false:
      btnXoa.Enabled = false;
      //An groupbox chi tiet
      HienChiTiet(false);
    //Viết một hàm nap dữ liêu lên DataGrid
    private void LoadDuLieu(String sql)
      //tao đối tượng DataSet
       ds = new DataSet();
      //Khởi tạo đối tượng DataAdapter và cung cấp vào câu lệnh SQL và đối tượng
Connection
       dap = new SqlDataAdapter(sql,con);
       //Dùng phương thức Fill của DataAdapter để đổ dữ liêu từ DataSource tới DataSet
       dap.Fill(ds);
      //Gắn dữ liêu từ DataSet lên DataGridView
       dgvKetQua.DataSource = ds.Tables[0];
    //Phương thức ẩn hiện các control ở groupbox chi tiết
    private void HienChiTiet(Boolean hien)
    {
      txtMaSP.Enabled = hien;
       txtTenSP.Enabled = hien;
       dtpNgayHH.Enabled = hien;
       dtpNgaySX.Enabled = hien;
       txtDonVi.Enabled = hien;
       txtDonGia.Enabled = hien;
       txtGhiChu.Enabled = hien;
      //Ân hiện 2 nút Lưu và Hủy
      btnLuu.Enabled = hien;
      btnHuy.Enabled = hien;
```

Chức năng tìm kiếm, sử dụng sự kiện Click của nút Tìm kiếm

```
//Chức năng tìm kiếm
private void btnTimKiem_Click(object sender, EventArgs e)
{

//Cập nhật trên nhãn tiêu đề
lblTieuDe.Text = "TÌM KIÉM MẶT HÀNG";
//Cấm nút Sửa và Xóa
btnSua.Enabled = false;
btnXoa.Enabled = false;
//Viet cau lenh SQL cho tim kiem
String sql = "SELECT * FROM tblMatHang";
String dk = "";
//Tim theo MaSP khac rong
if (txtTKMaSP.Text.Trim() != "")
```

```
{
    dk += " MaSP like '%" + txtTKMaSP.Text + "%'";
}

//kiem tra TenSP va MaSP khac rong
if (txtTKTenSP.Text.Trim() != "" && dk != "")
{
    dk += " AND TenSP like N'%" + txtTKTenSP.Text + "%'";
}

//Tim kiem theo TenSP khi MaSP la rong
if (txtTKTenSP.Text.Trim() != "" && dk == "")
{
    dk += " TenSP like N'%" + txtTKTenSP.Text + "%'";
}

//Ket hoi dk
if (dk != "")
{
    sql += " WHERE" + dk;
}

//Goi phương thức Load dữ liệu kết hợp điều kiện tìm kiếm
LoadDuLieu(sql);
}
```

• Chức năng Thêm, sử dụng sự kiện Click của nút Thêm

```
//Sự kiện thêm mới mặt hàng
private void btnThem_Click(object sender, EventArgs e)

{
    lblTieuDe.Text = "THÊM MẶT HÀNG";
    //Xoa trang GroupBox chi tiết sản phẩm
    XoaTrangChiTiet();
    //Cam nut sua xoa
    btnSua.Enabled = false;
    btnXoa.Enabled = false;
    //Hiện GroupBox Chi tiết
    HienChiTiet(true);
}
```

Chức năng Sửa xảy ra khi chọn một bản ghi trên DataGridView. Kích đúp vàp DataGridView, VS sẽ phát sinh tự động sự kiện **CellContentClick**. Chúng ta lấy giá trị hàng hiện tại thông qua tham số của sự kiện *DataGridViewCellEventArgs e* trả về qua thuộc tính *RowIndex*. Sau đó ta viết sự kiện **Click** của nút **Sửa**

```
//Su kiện khi người dùng chọn một hàng trên DataGridView
private void dgvKetQua_CellContentClick(object sender,
DataGridViewCellEventArgs e)
{
```

```
//Hien thi nut sua
  btnSua.Enabled = true;
  btnXoa.Enabled = true;
  btnThem.Enabled = false;
  //Bắt lỗi khi người sử dụng kích linh tinh lên datagrid
  try
    txtMaSP.Text = dgvKetQua[0, e.RowIndex].Value.ToString();
    txtTenSP.Text = dgvKetQua[1, e.RowIndex].Value.ToString();
    dtpNgaySX.Value = (DateTime)dgvKetQua[2, e.RowIndex].Value;
    dtpNgavHH.Value = (DateTime)dgvKetOua[3, e.RowIndex].Value;
    txtDonVi.Text = dgvKetQua[4, e.RowIndex].Value.ToString();
    txtDonGia.Text = dgvKetQua[5, e.RowIndex].Value.ToString();
    txtGhiChu.Text = dgvKetQua[6, e.RowIndex].Value.ToString();
  catch (Exception ex)
  }
//Sự kiện Click của nút sửa
private void btnSua_Click(object sender, EventArgs e)
  //Cập nhật tiêu đề
  lblTieuDe.Text = "CÂP NHẬT MĂ HÀNG";
  //Ân hai nút Thêm và Sửa
  btnThem.Enabled = false;
  btnXoa.Enabled = false;
  //Hiện gropbox chi tiết
  HienChiTiet(true);
```

• Chức năng Xoá xảy ra khi chọn một bản ghi trên DataGridView. Chúng ta vẫn sử dụng lại sự kiện ở **CellContentClick** của DataGridView ở phía trên. Sau đó ta viết sự kiên **Click** của nút **Xoá**

```
//Sự kiện Click của nút Xóa
private void btnXoa_Click(object sender, EventArgs e)
{
    //Bật Message Box cảnh báo người sử dụng
    if (MessageBox.Show("Bạn có chắc chắn xóa mã mặt hàng " + txtMaSP.Text + "
không? Nếu có ấn nút Lưu, không thì ấn nút Hủy", "Xóa sản phẩm",
MessageBoxButtons.YesNo) == DialogResult.Yes)
{
    lblTieuDe.Text = "XÓA MẶT HÀNG";
    btnThem.Enabled = false;
    btnSua.Enabled = false;
    //Hiện gropbox chi tiết
```

```
HienChiTiet(true);
}
```

 Chức năng Lưu, chúng ta dựa vào trạng thái Enable của các nút Thêm, Sửa hoặc Xoá để xác nhận trạng thái thực thi câu lệnh SQL

```
//Sư kiên click vào button Lưu
    private void btnLuu Click(object sender, EventArgs e)
      string sql = "";
      //Kiếm tra nếu kết nối chưa mở thì thực hiện mở kết nối
      if (con.State != ConnectionState.Open)
         con.Open();
      //Chúng ta sử dung control ErrorProvider để hiển thi lỗi
      //Kiểm tra tên sản phầm có bị để trống không
      if (txtTenSP.Text.Trim() == "")
         errChiTiet.SetError(txtTenSP, "Ban không để trống tên sản phẩm!");
         return;
       }
      else
         errChiTiet.Clear();
      //Kiểm tra ngày sản xuất, lỗi nếu người sử dung nhập vào ngày sản xuất lớn hơn
ngày hiên tai
      if (dtpNgaySX.Value > DateTime.Now)
         errChiTiet.SetError(dtpNgaySX, "Ngày sản xuất không họp lệ!");
         return;
       }
      else
         errChiTiet.Clear();
      //Kiểm tra ngày hết hạn xem có lớn hơn ngày sản xuất không
      if (dtpNgayHH.Value < dtpNgaySX.Value) { errChiTiet.SetError(dtpNgayHH,
"Ngay hết hạn nhỏ hơn ngày sản xuất!"); return; } else { errChiTiet.Clear(); } //Kiểm tra
                                               if (txtDonVi.Text.Trim()
đơn
      vi
           xem
                   có
                        để
                              trống
                                      không
  errChiTiet.SetError(txtDonVi, "Ban không để trống đơn vi!"); return; }
   errChiTiet.Clear(); } //Kiểm tra đơn giá if (txtDonGia.Text.Trim() ==
{ errChiTiet.SetError(txtDonGia, "Ban không để trống đơn giá!"); return; } else
{ errChiTiet.Clear(); } //Nếu nút Thêm enable thì thực hiện thêm mới //Dùng ký tư N' trước
mỗi giá tri kiểu text để insert giá tri có dấu tiếng viêt vào CSDL được đúng if
(btnThem.Enabled == true) { //Kiểm tra xem ô nhập MaSP có bị trống không if
```

```
(txtMaSP.Text.Trim() == "") { errChiTiet.SetError(txtMaSP, "Ban không để trống mã sản
phẩm trường này!"); return; } else { //Kiểm tra xem mã sản phẩm đã tồn tai chưa đẻ tránh
việc insert mới bị lỗi sql = "Select Count(*) From tblMatHang Where MaSP ='" +
txtMaSP.Text + "'"; cmd = new SqlCommand(sql, con); int val = (int)cmd.ExecuteScalar();
if (val > 0)
              errChiTiet.SetError(txtMaSP, "Mã sản phẩm trùng trong cơ sở dữ liệu");
              return;
           errChiTiet.Clear();
         //Insert vao CSDL
                                                    "INSERT
                                                                                 INTO
tblMatHang(MaSP,TenSP,NgaySX,NgayHH,DonVi,DonGia,GhiChu)VALUES (";
         sql += "N"' + txtMaSP.Text + "',N"' + txtTenSP.Text +
dtpNgaySX.Value.Date + "'," + dtpNgayHH.Value.Date + "',N" + txtDonVi.Text + "',N" +
txtDonGia.Text + "',N"" + txtGhiChu.Text + "')";
       //Nếu nút Sửa enable thì thực hiện cập nhật dữ liệu
       if (btnSua.Enabled == true)
         sql = "Update tblMatHang SET ";
         sql += "TenSP = N''' + txtTenSP.Text + "',";
         sql += "NgaySX = "" + dtpNgaySX.Value.Date + "",";
         sql += "NgayHH = "" + dtpNgayHH.Value.Date + "",";
         sql += "DonVi = N"" + txtDonVi.Text + "",";
         sql += "DonGia = "" + txtDonGia.Text + "",";
         sql += "GhiChu = N"" + txtGhiChu.Text + "" ";
         sql += "Where MaSP = N'" + txtMaSP.Text + "'";
       //Nếu nút Xóa enable thì thực hiện xóa dữ liêu
       if (btnXoa.Enabled == true)
         sql = "Delete From tblMatHang Where MaSP = N'" + txtMaSP.Text + "'";
       //Thuc thi cau lenh sql
       cmd = new SqlCommand(sql, con);
       cmd.ExecuteNonQuery();
       //Cap nhat lai DataGrid
       sql = "Select * from tblMatHang";
       LoadDuLieu(sql);
       //dong ket noi
       con.Close();
       //Ân hiện các nút phù hợp chức năng
       HienChiTiet(false);
       btnSua.Enabled = false;
       btnXoa.Enabled = false;
```

• Kích vào nút Huỷ để huỷ bỏ công việc đang làm

```
//Click vào nút Hủy
private void btnHuy_Click(object sender, EventArgs e)

{
    //Thiết lập lại các nút như ban đầu
    btnXoa.Enabled = false;
    btnSua.Enabled = false;
    btnThem.Enabled = true;
    //xoa trang
    XoaTrangChiTiet();
    //Cam nhap
    HienChiTiet(false);
}
```

Kích vào nút Thoát

```
private void btnThoat_Click(object sender, EventArgs e)
{
    //Đóng form
    this.Close();
}
```